

Số: 74/2026/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 88/2026/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Lưu Đình T**; sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn*: Chị **Hứa Thị T1**; sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Đình T và chị Hứa Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Lưu Đình T và chị Hứa Thị T1 thuận tình ly hôn.

* **Về con chung**: Anh Lưu Đình T và chị Hứa Thị T1 có 02 con chung tên là Lưu Nhật T2, sinh ngày 10/6/2004 và Lưu Gia B, sinh ngày 25/4/2014. Các con chung đều khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Khi ly hôn, giao con chung là Lưu Gia B, sinh ngày 25/4/2014 cho anh Lưu Đình T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của cháu Lưu Gia B).

Đối với con chung là Lưu Nhật T2, sinh ngày 10/6/2004 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

***Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Lưu Đình T không yêu cầu chị Hứa Thị T1 phải cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản chung:** Anh Lưu Đình T và chị Hứa Thị T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về vay nợ chung:** Anh Lưu Đình T và chị Hứa Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Nguyên đơn anh Lưu Đình T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002119, ngày 19/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho anh Lưu Đình T số tiền còn thừa là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV6 -TN + BB ghi nhận TTLH 2;
- TA tỉnh Thái Nguyên + BB ghi nhận TTLH 1;
- Phòng THADS KV 6 - Thái Nguyên 1;
- UBND xã Phong Quang,
T.Thái Nguyên (Nơi ĐKKH) 1;
- Đương sự 2;
- Lưu HS 1;
- Lưu VP 1.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

